

Số: 451/BVCTCH-TTB

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 4 năm 2025

V/v Yêu cầu báo giá

Dụng cụ nội soi khớp

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Chấn thương Chính hình có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu Mua sắm Dụng cụ nội soi khớp năm 2025 thuộc dự toán mua sắm thường xuyên với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá:

Bệnh viện Chấn thương Chính hình

Địa chỉ: 929 Trần Hưng Đạo, Phường 1, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Họ và tên: Trần Kim Sang, Phòng Vật tư – Trang thiết bị y tế

Điện thoại: 028-38 366 991; 098 9110721

Email: trankimsang73@yahoo.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Nhận trực tiếp bản giấy gồm: “Báo giá và Bảng thông tin kỹ thuật sản phẩm” tại địa chỉ: 929 Trần Hưng Đạo, Phường 1, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh.

Đồng thời, nhận qua email: ttbinh.bvctch@gmail.com, trankimsang73@yahoo.com;

Hồ sơ gồm:

- File scan + file excel của “Báo giá” và “Bảng thông tin kỹ thuật sản phẩm”;
- File scan các tài liệu liên quan đến thông tin sản phẩm.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08 giờ 30 phút ngày 26 tháng 4 năm 2025 đến trước 15 giờ 30 phút ngày 06 tháng 5 năm 2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 06 tháng 5 năm 2025

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục Dụng cụ nội soi khớp theo “Bảng mô tả tính năng kỹ thuật” đính kèm.

2. Địa điểm cung cấp; yêu cầu về vận chuyển, bảo quản hàng hóa:

2.1. Địa điểm cung cấp:

Bệnh viện Chấn thương Chính hình

Địa chỉ: 929 Trần Hưng Đạo, Phường 1, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh

2.2. Yêu cầu về vận chuyển, bảo quản hàng hóa:

- Hàng hóa còn nguyên vẹn, không bị hư hao trong quá trình vận chuyển.
- Có hướng dẫn bảo quản sản phẩm.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Giao hàng theo từng đợt đặt hàng của Chủ đầu tư. Thời gian giao hàng trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận được thông tin đặt hàng.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Thanh toán theo từng đợt đặt hàng trong vòng 90 ngày kể từ ngày chủ đầu tư nhận được hóa đơn tài chính.

5. Các thông tin khác:

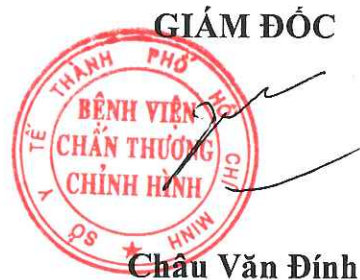
- Nhà thầu thực hiện báo giá theo đúng mẫu “Báo giá” và điền đầy đủ thông tin vào “Bảng thông tin kỹ thuật sản phẩm” đính kèm.
- Căn cứ vào “Bảng mô tả tính năng kỹ thuật”, nhà thầu lựa chọn sản phẩm chào giá cho phù hợp.
- Nhà thầu có thể chào sản phẩm có tính năng kỹ thuật tương đương hoặc cao hơn và phải chứng minh rõ ràng đầy đủ trong “Bảng thông tin kỹ thuật sản phẩm”.

(Đính kèm theo Bảng mô tả tính năng kỹ thuật).

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Web BV Chấn thương Chỉnh hình;
- Lưu: VT, TTB (03b).



Châu Văn Đính



BẢNG MÔ TẢ TÍNH NĂNG KỸ THUẬT

(Kèm theo Công văn số 751 /BV.CTCH-TTB ngày 25 tháng 4 năm 2025)

Stt	Danh mục thiết bị y tế (Thiết bị, hóa chất, vật tư, IVD)	Đơn vị tính	Số lượng mời thầu	Tính năng, cấu hình kỹ thuật
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	Bộ dây bơm nước nội soi chạy bằng máy			
1	Dây bơm nước dùng cho máy - P1	Cái	50	- Dùng cho phẫu thuật nội soi khớp, chất liệu nhựa PVC, không có DEHP - Dây dẫn nước áp lực trong nội soi khớp, có 2 đầu nước vào và 1 đầu nước ra được điều chỉnh khóa an toàn. - Để kiểm soát áp suất, ống đo áp suất sẽ được kết nối với máy bơm. - Được khử trùng bằng khí VH2O2-Gas - Plasma * Tiêu chuẩn chất lượng: ISO; CE; CFS
2	Dây bơm nước dùng cho máy - P2	Cái	100	Dây sử dụng cho máy mổ nội soi khớp. Vật liệu: nhựa có bộ chip điều khiển được dòng nước: Tốc độ 2l/phút và áp lực dòng chảy 200 mmHg, có thể điều chỉnh bằng màn hình cảm ứng hay cài chế độ tự động cho từng chế độ: nội soi khớp gối, nội soi khớp vai, nội soi cột sống, khớp nhỏ ... • Bộ chip điều khiển tự cân bằng áp suất và nhận ra sự gián đoạn đột ngột trong dòng chảy. Cảnh báo quang học và âm thanh được đưa ra khi quá áp xảy ra sự cố. Đạt tiêu chuẩn: ISO, CE
3	Dây bơm nước nội soi - P3	Cái	100	Dây bơm nước dùng trong nội soi khớp loại dùng một lần: - Là phương pháp ít xâm lấn bơm nước vào phẫu trường. - 3 chế độ làm việc. Chức năng flush để súc rửa phẫu trường - Đặc điểm khác: dùng với máy bơm có dải áp lực 10-150mmHg, dải lưu lượng 0,1-2,0 l/phút"
4	Dây dẫn dịch tưới cho máy bơm tưới hoạt động ở khớp, tiết trùng loại chạy máy - P4	Cái	100	Bộ dây dẫn bơm tưới hoạt động ở khớp, đóng gói tiệt trùng. Chiều dài dây nước tính từ máy là 16ft (khoảng 4.8 m). Có khóa Luer trên thân để điều chỉnh chiều dài dây. Đạt tiêu chuẩn ISO13485, tiêu chuẩn Châu Âu (CE) và tiêu chuẩn FDA.
5	Dây dẫn dịch tưới hoạt động ở khớp, lưu lượng nước 2.5l/phút, có hộp điều khiển - P5	cái	150	Chất liệu: plastic. Lưu lượng nước lên tới 2.5l/phút, có hộp điều khiển. Tổng chiều dài 2 dây: 5.3m. Có đường nước vào và ra. Nhà thầu cam kết cho mượn máy bơm nước theo từng ca phẫu thuật
6	Dây dẫn nước nội soi vào ổ khớp loại sử dụng theo máy - P6	Cái	100	Vật liệu: Nhựa PVC, Silicone hoặc tương đương, được gắn trực tiếp cùng với máy bơm nước và dây dẫn sử dụng cho bệnh nhân. Chiều dài từ 1.9mm đến 3.0mm. Tương thích với máy bơm áp lực PV-5201
7	Chỉ siêu bền Chỉ khâu siêu bền chất liệu polyethylene UHMW, dài 38" dùng cho nội soi các loại - P7	Cái	280	Chỉ không tiêu số 2 kèm kim. Chất liệu: Polyethylene khối lượng phân tử siêu cao - (UHMW) polyethylene siêu bền. Dài 38 Inch. Màu sắc: trắng và co-braid. Đã tiệt trùng.
8	Chỉ siêu bền - P8	Sợi	280	Chỉ phẫu thuật không tiêu sử dụng cho các trường hợp phẫu thuật tái tạo ACL/PCL, khâu chóp xoay, nội soi khớp, gãy xương cánh tay 4 phần, kết cơ bụng vào mào chậu, sửa chữa cơ mạc sâu và gân Achilles, mô mềm, tái tạo móm khớp cùng vai đòn. - Vật liệu chỉ: UHMWPE. Chống sần và mài mòn, hệ số ma sát thấp, độ dẻo tốt. Chắc hơn thép 15 lần. - Kích cỡ chỉ: số 2 và 5 - Chiều dài: ≤ 45 cm đến ≥ 102 cm - Kim: dạng thân tròn / đầu cắt, nửa vòng / thẳng - Kích cỡ kim: ≤ 17 mm đến ≥ 76 mm.

Stt	Danh mục thiết bị y tế (Thiết bị, hóa chất, vật tư, IVD)	Đơn vị tính	Số lượng mời thầu	Tính năng, cấu hình kỹ thuật
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
9	Chỉ siêu bền - P9	Cái	280	Vật liệu: chỉ siêu bền đa sợi có lõi làm bằng chất liệu Polyethylene cao phân tử (UHMWPE) và được bọc ngoài bằng lớp bên của Polyester và UHMWPE giúp cho chỉ khâu siêu chắc chắn, linh hoạt và chống mài mòn, phù hợp cho các ca phẫu thuật chấn thương chỉnh hình. Lõi chỉ được thiết kế riêng cho khả năng thao tác và chịu lực vượt trội. Thân chỉ màu xanh để quan sát. Chỉ dài 38inches liền kim 26,5mm hình dạng 1/2 vòng tròn. Lực tải tại mức dịch chuyển 3mm là 46 lbf (tải trọng động). Lực tải tối đa đạt 88Lb. Đạt tiêu chuẩn ISO13485, tiêu chuẩn Châu Âu (CE) và tiêu chuẩn FDA.
10	Chỉ siêu bền - P10	Cái	300	Chỉ liền kim cỡ số 2 với kim cỡ 26 1/2 taper dài 36 inch, cỡ số 5 với kim cỡ 48 1/2 taper dài 36 inch chống mài mòn gấp 10 lần chỉ polyester, độ bền gấp 3 lần chỉ polyester cùng cỡ. Khả năng chịu lực kéo thẳng tối đa của chỉ cỡ số 2 là: 48.2 Lbs. Chỉ cỡ số 5 là: 100.4 lbs
11	Chỉ siêu bền dùng trong nội soi khớp - P11	Cái	280	* Chỉ siêu bền #2, chất liệu UHMWPE, màu trắng/xanh để dễ dàng quan sát. chiều dài 39 inch (99cm). Đầu kim dạng bán nguyệt loại MO-6, dài 26mm. * Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485; EC; FDA
12	Chỉ siêu bền dùng trong nội soi khớp - P12	Sợi	300	*Chất liệu: Polyethylene Cao phân tử siêu bền (UHMWPE) *Kích thước: bề rộng chỉ 1.40 mm. *Đặc tính: Màu sắc: trắng và xanh coban Lực kéo 576,12 N/mm2 - Cố định mô mềm trong nội soi khớp *Đạt tiêu chuẩn: ISO,CE
13	Chỉ siêu bền loại dẹt - P13	Cái	280	Chỉ siêu bền đa sợi có lõi làm bằng chất liệu Polyethylene cao phân tử (UHMWPE) và được bọc ngoài bằng lớp bên của Polyester và UHMWPE giúp cho chỉ khâu siêu chắc chắn, linh hoạt và chống mài mòn, phù hợp cho các ca phẫu thuật chấn thương chỉnh hình Chỉ dẹt 2mm và được bọc 2 đầu bằng chỉ tròn giúp thao tác dễ dàng Chỉ có 2 màu xanh hoặc trắng đen giúp dễ dàng phân biệt Chiều dài sử dụng khoảng 91 cm (36 inch) Đạt tiêu chuẩn ISO13485, tiêu chuẩn Châu Âu (CE) và tiêu chuẩn FDA.
Dụng cụ nội soi				
14	Cây đẩy chỉ giúp đẩy và luồn chỉ với 3 tùy chọn khâu.	Cái	150	- Gồm các loại đầu mũi cong 45 độ, có trái, phải. Tiệt trùng
15	Bộ vật tư khâu sụn chêm khớp gối (các loại)	Bộ	100	Bộ vật tư bao gồm: - 01 cán kim luồn chỉ rộng khâu sụn chêm Zone Navigator, khâu sụn chêm - 01 Kim luồn chỉ rộng khâu sụn chêm Zone Navigator, phía trước Mô tả kỹ thuật: Tay cầm cán kim luồn chỉ có thiết kế công thái học giúp kiểm soát vị trí mỗi khâu và đẩy kim theo từng đoạn 1cm Kim luồn chỉ rộng là loại được thiết kế tối ưu cho kỹ thuật khâu sụn chêm từ trong ra ngoài. Đạt tiêu chuẩn ISO13485, tiêu chuẩn Châu Âu (CE) và tiêu chuẩn FDA.
16	Cây đẩy chỉ dùng cho súng khâu chớp xoay khớp vai	Cái	150	- Bộ Kim và kẹp chỉ dùng cho súng khâu chớp xoay. - Kim tròn, uốn cong sẵn chất liệu nitinol. Mũi kim có rãnh để mang và bảo vệ chỉ.
17	Cây móc chỉ chuyên dùng cho kỹ thuật khâu sụn chêm	Cái	100	Cây móc chỉ dùng cho kỹ thuật khâu sụn chêm được sử dụng trong nội soi khớp Kích thước: Tay cầm dài 17 inch, kim móc chỉ: 8.75 inch Chất liệu: tay cầm bằng nhựa ABS, cán bằng thép không gỉ và dây luồn bằng nitinol Đạt tiêu chuẩn ISO13485, tiêu chuẩn Châu Âu (CE) và tiêu chuẩn FDA.
18	Lưỡi bấm gân	Cái	240	Cắt bảo qua mô mềm trong nội soi chớp xoay khớp vai, được làm bằng Nitinol. Tương thích với hầu hết các công cụ cung cấp một neo, cắt, sửa chữa chính xác trong nội soi khớp vai. Neo tải từ hai bên, lên hoặc xuống. Chụp và truy xuất các neo bằng cách di chuyển đơn từ một cửa sổ đang hoạt động. Lưỡi cắt an toàn, dễ sử dụng. Đạt tiêu chuẩn: ISO, CE Nhà thầu hỗ trợ cò bấm gân.
19	Nòng ống soi khớp nhỏ	Bộ	2	Loại dùng cho ống soi 2.4mm, có 2 công xả kèm khóa, kèm que hướng dẫn có tay cầm Đạt tiêu chuẩn FDA Xuất xứ thuộc các nước trong khối G7
20	Nòng ống soi khớp vai	Bộ	2	Tương thích với ống soi đường kính 4mm, dạng côn, có mở cửa, có khóa đôi, kèm que hướng dẫn có tay cầm Đạt tiêu chuẩn FDA Xuất xứ thuộc các nước trong khối G7
21	Ống kính nội soi khớp 70 độ	cái	1	Góc soi 70 độ, tương thích hệ thống nội soi của bệnh viện

Stt	Danh mục thiết bị y tế (Thiết bị, hóa chất, vật tư, IVD)	Đơn vị tính	Số lượng mời thầu	Tính năng, cấu hình kỹ thuật
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
22	Ống soi khớp nhỏ	cái	2	Góc nghiêng: 30 độ, đường kính 2.4mm, chiều dài 72mm, chuẩn HD, tương thích nòng ống soi 2.4mm, có 2 cổng xả kèm khóa, kèm que hướng dẫn có tay cầm Đạt tiêu chuẩn FDA Xuất xứ thuộc các nước trong khối G7
23	Ống soi khớp vai	cái	4	Ống soi góc nhìn 30 độ, đường kính 4mm, chiều dài 152.5mm, tương thích với nòng ống soi đường kính 4mm, dạng côn, có mở cửa, có khóa đổi, kèm que hướng dẫn có tay cầm Đạt tiêu chuẩn FDA Xuất xứ thuộc các nước trong khối G7
Lưới bào khớp				
24	Lưới bào (mài) xương các cỡ cửa sổ mài rộng, thiết kế rỗng nòng - P24	Cái	40	- Lưới bào xương thẳng sử dụng trong nội soi khớp, có vạch màu chốt, mã màu theo cỡ để nhận diện. - Đường kính: 4.0mm, 5.5mm. - Tốc độ tối đa 8000 vòng/phút.
25	Lưới bào 4.2mm dùng trong nội soi khớp - P25	Cái	30	- Chức năng: bào xương, cắt lọc mô dùng trong phẫu thuật nội soi khớp vai và khớp gối - Vật liệu: Thép không gỉ - Kích thước: Đường kính 4.2mm; chiều dài trục 132mm - Thiết kế: Nhiều dạng lưới khác nhau, có răng hoặc không răng kết hợp vừa cắt xương vừa cắt lọc mô xơ. Trục rỗng nòng để hút được các mô vụn đẩy ra ngoài tạo trường phẫu thuật trong suốt. Trên thân trục có khắc vạch đậm nhạt khác nhau thể hiện mức độ sắc bén khác nhau của lưới bào. Đầu cắt dễ dàng đi qua trong không gian khớp hẹp. Thực hiện phẫu thuật nhanh, tốc độ làm việc lên đến 5.000 vòng/phút, mô tổn thương được cắt bỏ trong thời gian ngắn. - Tiêu chuẩn chất lượng: CE; ISO 13485 - Đóng gói tiệt trùng - Có hỗ trợ máy kèm theo khi sử dụng
26	Lưới bào cắt lọc mô dùng trong nội soi khớp, thẳng hoặc cong, dài 17mm - P26	cái	30	Lưới bào cắt lọc mô dùng trong nội soi khớp. Thẳng hoặc cong dài 17mm, dùng một lần, mã màu theo cỡ để nhận diện. Thiết kế răng vát ở cả hai mặt, đường kính 3.5mm, 4.5mm, 5.5mm. Có tính năng khoan cửa sổ hút. Có hai chế độ cắt dao động.
27	Lưới bào dùng trong nội soi khớp - P27	Cái	30	Vật liệu: Đầu lưới bào bằng hợp kim không gỉ Đóng gói tiệt trùng, dùng 1 lần. Sử dụng cho mô mềm diện rộng, sụn chêm, cắt bỏ hoạt dịch khớp gối, chóp xoay khớp vai. Đường kính 4mm, 5mm, 5.5mm, chiều dài 13cm. Có đánh dấu bằng laser độ sâu trên thân lưới bào, mỗi vạch cách nhau 5mm, độ sâu tối đa đo được là 35mm Đạt tiêu chuẩn ISO13485, tiêu chuẩn Châu Âu (CE) và tiêu chuẩn FDA.
28	Lưới bào khớp - P28	Cái	40	* Lưới bào khớp sử dụng công nghệ cửa sổ 3 lớp kết hợp vừa cắt xương, vừa cắt bỏ mô. Dùng 1 lần, bào cắt lọc mô xơ, thiết kế rỗng nòng để hút được các mô vụn đẩy ra ngoài, giúp trường phẫu thuật trong suốt. Có chiều dài 130mm, các đường kính là 3mm, 4mm và 5mm. * Tiêu chuẩn chất lượng: ISO; CE; CFS
29	Lưới bào khớp - P29	Cái	30	*Chất liệu: Thép không gỉ (1.4301-AISI 304, 1.4021- AISI 420), PEEK, SILIKON * Kích cỡ: Chiều dài 130mm. Đường kính: 4.5 mm. Xoay 360 độ * Đặc tính: Cửa sổ bào rộng cho phép bào được phía trước và bên hông. Dùng 1 lần, bào cắt lọc mô xơ, thiết kế rỗng nòng để hút được các mô vụn đẩy ra ngoài, giúp trường phẫu thuật trong suốt. - Dùng với tay bào có tốc độ vòng quay lên đến 16000 vòng/phút, tần số dao động lên đến 4Hz *Đạt tiêu chuẩn: ISO, CE
30	Lưới bào nội soi khớp gối, đường kính từ 3.5mm đến 5.5mm - P30	Cái	30	Đường kính từ 3.5mm đến 5.5mm, chiều dài \geq 130mm, số vòng quay trong 1 phút là 500-2500
31	Lưới bào xương dùng trong nội soi khớp nhỏ - P31	cái	10	Vật liệu: Đầu lưới bào bằng hợp kim không gỉ Đóng gói tiệt trùng, dùng 1 lần. Chỉ định sử dụng cho khớp nhỏ Đường kính 3.0mm, chiều dài 7cm. Có đánh dấu bằng laser độ sâu trên thân lưới bào, mỗi vạch cách nhau 5mm, độ sâu tối đa đo được là 35mm Đạt tiêu chuẩn ISO13485, tiêu chuẩn Châu Âu (CE) và tiêu chuẩn FDA. Xuất xứ thuộc các nước trong khối G7
32	Lưới bào xương dùng trong nội soi khớp, có hai chế độ cắt dao động, có tính năng khóa cửa sổ hút, các cỡ - P32	cái	30	Lưới bào cắt lọc mô dùng trong nội soi khớp. Thẳng, dùng một lần, mã màu theo cỡ để nhận diện. Thiết kế có răng hoặc không răng, đường kính 3.5mm, 4.5mm, 5.5mm. Có tính năng khóa cửa sổ hút. Có hai chế độ cắt dao động.



Stt	Danh mục thiết bị y tế (Thiết bị, hóa chất, vật tư, IVD)	Đơn vị tính	Số lượng mời thầu	Tính năng, cấu hình kỹ thuật
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
33	Lưỡi bào xương ngược chiều kỹ thuật all inside, bào ngược tạo đường hầm đường kính 5.5mm-12mm, bước tăng 0.5mm - P33	cái	30	Lưỡi bào xương ngược chiều sử dụng trong kỹ thuật tái tạo dây chằng chéo All-inside. Một hộp bao gồm Lưỡi bào xương ngược chiều, mũi khoan dẫn đường 2.4mm và cây rút chỉ. Khoan tiến tạo đường hầm đường kính 4.9mm. Lưỡi cắt có thể thu vào, bào ngược tạo đường hầm đường kính 5.5mm - 12mm, bước tăng 0.5mm. Có ống đo chiều dài cầu xương. (hoặc tương đương). Tiêu chuẩn: ISO 13485, CE
34	Lưỡi bào xương ngược, các loại, các cỡ - P34	Cái	30	Lưỡi khoan nhiều chức năng trong một, vừa có chức năng dẫn đường, vừa có chức năng khoan tạo đường hầm. Cho phép tạo đường hầm xâm lấn tối thiểu từ trong ra ngoài. Ở trạng thái thẳng, lưỡi khoan được dùng để tạo lỗ khoan dẫn đường 3.5mm. Ở trạng thái mở lưỡi, lưỡi khoan được khoá lại và tạo đường hầm trong xương. Chất liệu: thép y tế và nhựa ABS Có các loại đường kính 5, 5.5, 6, 6.5, 7, 7.5, 8, 8.5, 9, 9.5, 10, 10.5, 11, 11.5, 12, 12.5, 13 mm. Chiều dài: 35cm Đạt tiêu chuẩn ISO13485, tiêu chuẩn Châu Âu (CE) và tiêu chuẩn FDA.
35	Lưỡi bào, lưỡi mài khớp dùng trong phẫu thuật nội soi Shaver Blades - P35	Cái	30	- Lưỡi bào/ mài có dạng: Răng cưa/ trơn/ răng cưa bán phần/ oval - Được đóng gói tiệt trùng. - Đường kính đầu bào: 3.5/ 4.5 / 5.5 mm
36	Lưỡi mài 5.5mm dùng trong nội soi khớp - P36	Cái	30	- Chức năng: mài / cắt xương, mô sụn dùng trong phẫu thuật nội soi khớp vai và khớp gối - Vật liệu: Thép không gỉ - Kích thước: Đường kính 5.5mm; chiều dài trục 132mm - Thiết kế: lưỡi mài dạng hình tháp hoặc hình cầu, trục rỗng nông để hút được các mô vụn đẩy ra ngoài tạo trường phẫu thuật trong suốt. Trên thân trục có khắc vạch đậm nhạt khác nhau thể hiện mức độ sắc bén khác nhau của lưỡi mài. Đầu mài dễ dàng đi qua trong không gian khớp hẹp. Thực hiện phẫu thuật nhanh, tốc độ lên đến 5.000 vòng/phút, mô tổn thương được cắt bỏ trong thời gian ngắn. - Tiêu chuẩn chất lượng: CE; ISO 13485 - Đóng gói tiệt trùng - Có hỗ trợ máy kèm theo khi sử dụng
37	Lưỡi mài dùng cho nội soi khớp - P37	Cái	10	Được thiết kế để mài xương nhanh chóng, tích cực trong các thủ thuật tạo hình và giải áp xương đòn, cơ delta Đầu mài dạng Oval Đầu lưỡi mài bằng hợp kim không gỉ Có các loại đường kính 4 mm và 5mm với 8 rãnh răng, 5.5mm với 12 rãnh răng, chiều dài làm việc 130mm Có đánh dấu bằng laser độ sâu trên thân lưỡi bào, mỗi vạch cách nhau 5mm, độ sâu tối đa đo được là 35mm Đạt tiêu chuẩn ISO13485, tiêu chuẩn Châu Âu (CE) và tiêu chuẩn FDA.
	Lưỡi cắt đốt bằng sóng radio/RF			
38	Đầu đốt bằng sóng cao tần dùng cho phẫu thuật nội soi khớp - P38	Cái	50	Vật liệu: Thân đầu đốt được làm bằng thép không gỉ 304, điện cực được làm bằng thép không gỉ 316L, vỏ đầu đốt làm bằng Polymer HIPS PH88 và phần hút bọt phẫu thuật được làm bằng Ceramic Sử dụng công nghệ sóng radio lưỡng cực (Bipolar RF) giúp cắt và cầm máu mô mềm nhanh chóng. Đầu đốt 90 độ giúp dễ dàng tiếp cận mô một cách nhanh chóng. Dễ dàng sử dụng và điều khiển bằng tay. Chỉ một mặt điện cực hoạt động nên cho phép thời gian sử dụng bền. Có 6 cổng để hút một cách hiệu quả, loại bỏ bọt nước trong phẫu thuật. Chiều dài 160mm, đường kính 3.75mm Có chế độ tự ngắt khi phát hiện gần ống soi hoặc dụng cụ bằng kim loại giúp tránh hỏng dụng cụ và tai biến trong phẫu thuật. Đạt tiêu chuẩn ISO13485, tiêu chuẩn Châu Âu (CE) và tiêu chuẩn FDA.

Stt	Danh mục thiết bị y tế (Thiết bị, hóa chất, vật tư, IVD)	Đơn vị tính	Số lượng mời thầu	Tính năng, cấu hình kỹ thuật
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
39	Đầu đốt bằng sóng radio cho khớp nhỏ - P39	cái	10	Vật liệu: Thép không rỉ và nhựa Sử dụng công nghệ sóng radio lưỡng cực (Bipolar RF) giúp cắt và cầm máu mô mềm nhanh chóng. Đầu đốt 50 độ giúp dễ dàng tiếp cận mô một cách hiệu quả. Dễ dàng sử dụng và có 3 phím điều khiển trên tay cầm. Có 3 cổng để hút một cách hiệu quả, loại bỏ bọt nước trong phẫu thuật. Chiều dài 110mm, đường kính 3.3mm Kiểm soát cắt chính xác với cạnh cắt 360 độ Có 4 mức điều chỉnh ở chế độ cắt Đạt tiêu chuẩn ISO13485, tiêu chuẩn Châu Âu (CE) và tiêu chuẩn FDA. Xuất xứ thuộc các nước trong khối G7 hoặc Châu Mỹ
40	Đầu đốt điện cực tần số vô tuyến, chiều dài từ 80mm - 145mm - P40	Cái	50	Đầu đốt lưỡng cực và đa cực sử dụng sóng RF, chiều dài từ 80mm - 145mm. Gồm phần tay cầm có nút bấm và có chức năng hút nước. Sử dụng cho phẫu thuật nội soi khớp.
41	Lưỡi cắt đốt bằng sóng radio, dùng công nghệ Coblation, tạo plasma dày 100-200µm, đường kính mũi 5.25mm - P41	cái	70	<ul style="list-style-type: none"> • Đầu đốt dùng công nghệ Coblation, cắt ở nhiệt độ thấp hơn so với đầu đốt RF thông thường. • Tạo plasma dày 100-200µm giúp cắt đốt chính xác, tối thiểu tổn thương tới mô xung quanh • Có mạch bảo vệ ống kính, ngắt đầu đốt khi lại gần hoặc tiếp xúc với kim loại • Có đường hút nước • Đường kính mũi 5.25mm • Đường kính phần thân 3,75mm • Đầu mũi nghiêng 90°
42	Lưỡi cắt, đốt bằng sóng radio các loại - P42	Cái	60	<ul style="list-style-type: none"> * Đầu đốt lưỡng cực sử dụng sóng RF gồm phần tay cầm có nút bấm có thể tái sử dụng nhiều lần, phần thân (lưỡi đốt) dùng một lần. Có chức năng hút nước. Phần dây hút nước dài 35cm, Phần dây điện kết nối với tay cầm dài 4m. Có các loại đầu đốt cong 90° và cong 45°, chiều dài 150mm. Sử dụng cho phẫu thuật nội soi khớp háng, khớp gối và khớp vai * Tiêu chuẩn chất lượng: ISO; CE; CFS
43	Lưỡi cắt đốt mô bằng sóng radio cao tần đường kính mũi 5.5mm - P43	Cái	70	<ul style="list-style-type: none"> - Đầu đốt mô mềm dùng công nghệ Coblation, cắt ở nhiệt độ thấp hơn so với đầu đốt RF thông thường. - Khe hút đơn hình ngôi sao. - Đầu mũi nghiêng 90°. - Đường kính mũi 5.5mm, - Đường kính thân 3.5 mm. - Điện cực đốt gồm 4 viên cầu. - Cung cấp kèm máy đốt - Tiệt trùng
44	Lưỡi cắt đốt mô bằng sóng radio cao tần, phủ plasma, đường kính thân 3.75mm, nhiệt độ ± 3 độ C - P44	cái	70	<ul style="list-style-type: none"> • Đầu đốt dùng công nghệ Coblation, cắt ở nhiệt độ thấp hơn so với đầu đốt RF thông thường. • Tạo plasma dày 100-200µm giúp cắt đốt chính xác, tối thiểu tổn thương tới mô xung quanh • Có mạch bảo vệ ống kính, ngắt đầu đốt khi lại gần hoặc tiếp xúc với kim loại • Có cảm biến theo dõi nhiệt độ chất lỏng trong khớp • Có đường hút nước • Đường kính mũi 5.25mm • Đường kính phần thân 3,75mm • Độ chính xác nhiệt độ ± 3 độ c • Đầu mũi nghiêng 90°
45	Lưỡi cắt, đốt bằng sóng radio các loại - P45	Cái	60	<ul style="list-style-type: none"> * Chất liệu: Tay cầm nhựa, đầu đốt sóng radio. * Kích cỡ: gập góc 30/ 45/70/ 90 độ * Đặc tính: Cung cấp tốc độ cắt lớn nhất với lượng mô lớn trong nội soi khớp vai, gối, khớp nhỏ, có nhiều lỗ hút nước ra giúp trường quan sát tốt Bề mặt điện cực lớn giúp loại bỏ tốt các phần mô mềm cần loại bỏ, và cầm máu trong ổ khớp. * Đạt tiêu chuẩn: ISO,CE
46	Lưỡi đốt bằng sóng plasma - P46	Cái	60	<ul style="list-style-type: none"> Giải pháp phẫu thuật ít xâm lấn, ít mất máu, giảm thiểu tổn thương do nhiệt, sử dụng cho phẫu thuật khớp gối, khớp vai, khớp háng, các khớp nhỏ (cổ tay, khuỷu tay, gót). Dùng công nghệ plasma để cắt lọc, giải ép, nong mạch và phá hủy mô sụn, gân, màng hoạt dịch,... - Cắt loại bỏ chính xác mô mềm với tổn thương tối thiểu 100-200 um - Góc lưỡi đốt: 0, 10, 15, 30, 35, 45, 50, 90 độ - Chiều dài: ≤ 86 mm đến ≥ 220 mm - Đường kính ngoài: ≤ 0,9 mm đến ≥ 4 mm - Nhiều loại đầu tip: 2 dây, 1 pin, 2 pin, 7 pin, 7- pin, 14 pin, 18 pin, hình nón. - Nhiệt độ đốt: 40-70 độ C"
Trocal dùng trong nội soi khớp				

Stt	Danh mục thiết bị y tế (Thiết bị, hóa chất, vật tư, IVD)	Đơn vị tính	Số lượng mời thầu	Tính năng, cấu hình kỹ thuật
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
47	Ống canunal (trocar) nhựa - P47	Cái	72	- Ống trocar nhựa. Tích hợp khoá ba lớp giảm rò dịch. - Thiết kế nhún vào, vận ra giúp bám chắc vào mô và đem lại khả năng điều chỉnh hữu ích. - Chất liệu: polycarbonate, Latex-free. - Đường kính 4.5mm -> 8.5mm tương ứng chiều dài: 72mm -> 90mm
48	Troca nội soi - P48	Cái	72	Ống troca dẫn đường có ren xoắn trong suốt cho phép trực quan dụng cụ và chỉ khâu đi qua trong nội soi khớp Có cổng bên có thể được sử dụng cho dòng tưới dịch chảy ra, nếu cần. Kích cỡ 6mm I.D. x 7 cm/ 7mm x 7cm/ 8.25mm x 7cm Đạt tiêu chuẩn ISO13485, tiêu chuẩn Châu Âu (CE) và tiêu chuẩn FDA.
49	Troca nhựa chân ren nội soi khớp - P49	Cái	72	- Chức năng: công dẫn đường thiết bị trong phẫu thuật nội soi khớp vai, khớp gối - Vật liệu: nhựa PE, Pvc, Silicon - Kích thước: $\Phi 5 \times 70\text{mm}$ / $\Phi 8 \times 70\text{mm}$ - Thiết kế: thân ống có ren, mềm, trong suốt để quan sát dụng cụ và chỉ đi bên trong, thiết kế hoàn toàn kín để không bị rò rỉ chất lỏng khi đưa thiết bị nội soi ra vào. Độ bền kéo của vật liệu silicon $\geq 700\text{Psi}$, độ giãn dài khi đứt $\geq 400\%$ và độ bền xé $\geq 150\text{Ppi}$ - Tiêu chuẩn chất lượng: CE; ISO 13485 - Đóng gói tiệt trùng, dùng một lần
50	Troca Silicone nội soi khớp - P50	Cái	72	- Chức năng: công dẫn đường thiết bị trong phẫu thuật nội soi khớp vai, khớp gối - Chất liệu: Silicone - Kích thước: $\Phi 8 \times 30\text{mm}$ / $\Phi 8 \times 40\text{mm}$ - Thiết kế: nhỏ gọn tối ưu hóa với khoang khớp, vật liệu mềm dẻo, linh hoạt tránh tổn hại mô mềm. Độ bền kéo của vật liệu silicon $\geq 700\text{Psi}$, độ giãn dài khi đứt $\geq 400\%$ và độ bền xé $\geq 150\text{Ppi}$ - Tiêu chuẩn chất lượng: CE; ISO 13485 - Đóng gói tiệt trùng, dùng một lần
51	Trocar dùng trong nội soi khớp - P51	Cái	72	Ống Trocar nội soi loại có ren hoặc không có ren, đường kính 6.0mm/ 8.25mm, chiều dài 72mm Đạt tiêu chuẩn FDA
52	Trocar dùng trong nội soi khớp - P52	Cái	70	*Chất liệu: nhựa *Kích cỡ: Cổng vào chất lỏng điều chỉnh được, đường kính 0.6 mm, đường kính canulla: 6.5 mm/ 8.0 mm *Nêu đặc tính: Thiết kế có rãnh xoắn, mã hóa màu theo đường kính, kiểm soát dòng chảy với khóa kín, ống canulla trong suốt giúp quan sát được. *Đạt tiêu chuẩn: ISO, CE
53	Trocar nội soi khớp - P53	Cái	70	Loại trocar đóng gói tiệt trùng, dùng một lần. Cấu tạo gồm 3 phần: - Phần thân: Để kết nối các bộ phận khác nhau và có bộ phận làm bằng cao su silicon để duy trì áp lực trong quá trình phẫu thuật. - Phần van: Để tạo đường dẫn khí và chặn dòng khí hoặc chất lỏng. - Phần lỗ tiêm: Tạo đường dẫn để đưa các dụng cụ phẫu thuật khác nhau vào sau khi đã đưa vào trocar và vị trí phẫu thuật. Chiều dài nòng $105 \pm 0.3\text{mm}$, Độ rộng của đầu trocar $\geq 5.8/8\text{mm}$. Chiều rộng của phần tay cầm đầu trocar: $\geq 24\text{mm}$ Đường kính: 6.1mmx70mm; 8.25mmx70mm, dùng trong phẫu thuật nội soi. Đạt tiêu chuẩn ISO
	Vít chỉ khâu chóp xoay			
54	Chỉ khâu gân	Cái	90	Chất liệu: lõi bằng UHMWPE, lớp ngoài bằng poly ethylene Kích thước: bán rộng 1.3mm, dài 91.4 cm, kèm kim Màu sắc: trắng xanh Đạt tiêu chuẩn ISO13485, tiêu chuẩn Châu Âu (CE) và tiêu chuẩn FDA.
55	Vít chỉ khâu chóp xoay hàng trong 5.5mm tự tiêu	Cái	90	* Chất liệu: PLDLA kèm chỉ siêu bền UHMWPE hoặc tương đương * Kích cỡ: 5.5 mm * Đặc tính: Dùng trong phẫu thuật chóp xoay (Rotator Cuff). Thiết kế rỗng, ren toàn thân. * Đạt tiêu chuẩn: ISO, CE .
56	Vít chỉ khâu chóp xoay khớp vai	Cái	90	"Thành phần cấu tạo vít: 30% β TCP + 70% PLDLA, Đường kính vít: 4.5 - 5.5 - 6.5mm. Cấu thành gồm một vít neo tự tiêu sinh học và hai sợi chỉ chất liệu cao phân tử (UHMWPE) siêu bền USP2. Hệ thống được căng trước trên một tuốc nơ vít dùng một lần. Ren vít thiết kế dạng không gây sang chấn, lỗ xâu chỉ được giấu bên trong vít neo giúp tránh ma sát với chỉ và chắc chắn hơn, mũi vít hình nón giúp dễ đặt vít. Cường độ neo trung bình của vít neo 4.5mm là 267N"

Stt	Danh mục thiết bị y tế (Thiết bị, hóa chất, vật tư, IVD)	Đơn vị tính	Số lượng mời thầu	Tính năng, cấu hình kỹ thuật
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
57	Vít chỉ khâu chóp xoay, sử dụng kỹ thuật khâu hai hàng	Cái	100	- Chất liệu: Peek optima - Sử dụng trong khâu hàng ngoài chóp xoay khớp vai. - Kích thước neo 5.5mm x 6.7mm. - Chiều dài bung tương ứng 20.8mm - Tiệt trùng
58	Vít chỉ khâu khớp vai	Cái	90	Thành phần cấu tạo vít: 30% β TCP + 70% PLDLLA, Đường kính vít: 4.5 - 5.5 - 6.5mm. Là loại vít neo không cần thắt chỉ, ren vít thiết kế dạng không gây sang chấn, mũi vít hình nón giúp dễ dàng đặt vít. Xâu được 4 sợi chỉ
59	Vít chỉ neo đôi khâu chóp xoay khớp vai	Cái	100	- Dùng trong phẫu thuật Nội soi khớp vai chóp xoay hàng trong. Thiết kế ren cắt ở đầu xa giúp dễ đặt neo và ren khoà ở đầu gần chống bật neo. - Chất liệu PLLA - HA tự tiêu giúp tăng tốc độ liền xương, đã tiệt trùng - Kèm hai hoặc ba sợi chỉ siêu bền số 2 - Đường kính 4.5mm, 5.5mm, 6.5mm tương ứng chiều dài 18.7mm, 19.2mm, 19.2mm
60	Vít chỉ neo khâu chóp xoay 5.0mm	Cái	100	Vít chỉ neo khâu chóp xoay chất liệu PEEK, kích thước 5.0 x 19mm, kèm theo 2 sợi chỉ số #2 dài 650mm chất liệu UHMWPE
61	Vít chỉ neo khâu chóp xoay nội soi vai	Cái	100	Vật liệu: Vít neo sử dụng chất liệu tự tiêu tương thích sinh học (BioComposite) Dùng đai chỉ neo để tăng cường độ vững chắc cho gân, dây chằng trong hơn 20 kỹ thuật không thắt nút khác nhau. Kèm vòng chỉ dệt trắng xanh hoặc trắng đen 2.0mm siêu bền, sử dụng cấu trúc chuỗi polyethylene dài, được gắn sẵn trên vít neo swivelock để khâu các mô mềm, gân, dây chằng. Chỉ dệt siêu bền có khả năng chống đào thải mô tốt hơn 27% so với các loại chỉ khác. Kích thước: vít neo 4.75 x 19.1mm Đạt tiêu chuẩn ISO13485, tiêu chuẩn Châu Âu (CE) và tiêu chuẩn FDA.
62	Vít neo cổ định chóp xoay hàng trong loại 5.5 mm peek	Cái	100	* Chất liệu: PEEK hoặc tương đương, đã tiệt trùng. Kèm 02 sợi chỉ UHMWPE hoặc tương đương kết nối trong sẵn tay đóng. * Đường kính: 5.5 mm * Vít neo để dàng đóng và thiết kế ren kép. Trục vít thiết kế rỗng. * Sử dụng trong phẫu thuật nội soi khâu chóp xoay khớp vai, khâu dây chằng bên khớp gối. * Đạt tiêu chuẩn: ISO, CE .
63	Vít neo cổ định chóp xoay loại 4.5; 5.5 mm	Cái	100	Vít neo khớp vai chất liệu PEEK phù hợp với tiêu chuẩn ASTM F2026. Đường kính: 4.5mm, 5.5mm. Thân bắt vít làm bằng chất liệu thép không gỉ, cán tay bắt vít được làm bằng nhựa ABS. Loại neo không nút thắt. Dùng cho phẫu thuật trật khớp vai bán phần, rách chóp xoay. Có chiều dài 288.5mm * Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE
64	Vít neo đôi tự tiêu khâu chóp xoay	Cái	100	Vít chỉ neo khâu chóp xoay, chất liệu BioComposite (PLGA / β -TCP) kèm 02 sợi chỉ siêu bền số 02 chất liệu UHMWPE. Vít neo là loại có bước ren đôi, đường kính ngoài 5.5mm, đường kính trong 4.0mm dài 16.5mm. Đạt tiêu chuẩn FDA
65	Vít neo khâu chóp xoay BioComposite	Cái	100	Vít chỉ neo khâu chóp xoay, chất liệu BioComposite (PLGA / β -TCP) kèm 02 sợi chỉ siêu bền số 02 chất liệu UHMWPE. Vít neo là loại có bước ren đôi, đường kính ngoài 4.75mm, đường kính trong 3.8mm dài 16.5mm. Đạt tiêu chuẩn FDA
66	Vít neo không thắt nút khâu chóp xoay 5.5mm	Cái	100	Vít neo không thắt nút khâu chóp xoay gồm 2 phần, phần vít neo chất liệu Biocomposite(PLGA+ β -TCP) và mũi nhọn chất liệu PEEK kèm theo một chỉ siêu bền UHMWPE số 2. Phần vít neo có bước ren đôi, dài 14.7mm, đường kính ngoài 5.5mm, đường kính trong 3.6mm. Phần tip PEEK đường kính 4.2mm, dài 10.5mm Đạt tiêu chuẩn FDA
67	Vít neo khớp vai hàng ngoài chóp xoay không cột chỉ đường kính 4.5mm	Cái	100	* Chất liệu: PEEK hoặc tương đương, đã tiệt trùng * Kích cỡ: Đường kính 4.5mm * Đặc tính: - Dùng trong phẫu thuật nội soi khớp. - Vít neo để dàng đóng và thiết kế ren kép. Trục vít thiết kế rỗng. Vít neo được kết nối sẵn với tay đóng. - Neo này là phù hợp nhất cho nhu cầu trong chóp xoay (Rotator cuff), Bankart (bằng ca), tổn thương SLAP và sửa chữa dây chằng bên. * Đạt tiêu chuẩn: ISO, CE.

Stt	Danh mục thiết bị y tế (Thiết bị, hóa chất, vật tư, IVD)	Đơn vị tính	Số lượng mời thầu	Tính năng, cấu hình kỹ thuật
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
68	Vít neo sinh học tổng hợp ren toàn thân 4.75 x 19.1 mm kèm chỉ	Cái	90	Dùng đai chỉ neo để tăng cường độ vững chắc cho gân, dây chằng trong hơn 20 kỹ thuật không thắt nút khác nhau. Vít neo sử dụng chất liệu tự tiêu tương thích sinh học (BioComposite) Thiết kế các lỗ thông giúp kích thích mọc xương và lưu thông máu Kích thước: vít neo 4.75 x 19.1mm. Đạt tiêu chuẩn ISO13485, tiêu chuẩn Châu Âu (CE) và tiêu chuẩn FDA.
69	Vít chỉ khâu chóp xoay hàng trong	Cái	50	Cấu tạo vít gồm: - Vít chất liệu tự tiêu: 70% Poly (70/30:L/DL) + 30% TCP, tương thích sinh học - Chỉ: Chỉ neo đôi, đặc tính cơ học cao, chỉ chất liệu Polyethylene cao phân tử (UHMWPE) USP2, độ bền cao * Thân cán bắt vít: chất liệu thép không gỉ. * Đường kính vít: ≥5.5 mm; 6.5 mm * Chiều dài vít: ≥20mm Vít được hấp thụ hoàn toàn tối đa sau 4 năm. Đạt tiêu chuẩn ISO
Vít chỉ khâu sụn viền				
70	Vít chỉ neo chóp xoay và sụn viền tự tiêu	Cái	34	Chất liệu BioComposite, kích thước 2.9 mm x 12.5 mm Vít neo được thiết kế đơn giản và chắc chắn cho các kỹ thuật phẫu thuật nội soi khớp vai Sử dụng cùng kỹ thuật không nút thắt giúp tiết kiệm thời gian và tránh sử dụng nút thắt chỉ trong ổ khớp Vít neo giúp chỉ khâu mô một cách độc lập trước khi cấy ghép Đạt tiêu chuẩn ISO13485, tiêu chuẩn Châu Âu (CE) và tiêu chuẩn FDA.
71	Vít chỉ neo khâu sụn viền 3.0mm	Cái	34	Vít chỉ neo khâu sụn viền chất liệu PEEK, kích thước 3.0x13mm, kèm theo 1 sợi chỉ số #2 dài 950mm chất liệu UHMWPE
72	Vít chỉ neo khâu sụn viền 3.0mm Biocompostie	Cái	34	Vít neo khâu sụn viền chất liệu Biocompostie (PLGA+β-TCP) kèm một chỉ siêu bền số 2 chất liệu UHMWPE. Đầu vít neo dài 11.9mm, đường kính trong 2.4mm, đường kính ngoài 3.0mm. Đạt tiêu chuẩn FDA
73	Vít chốt neo khớp vai	Cái	34	Vít neo vận khớp vai chất liệu PEEK thân bắt vít làm bằng chất liệu không gỉ, có đường kính từ 3.5mm, 5.5mm trên nút neo có các sợi chỉ khâu bằng chất liệu cao phân tử (UHMWPE) siêu bền USP 2 chiều dài 900mm. Đường kính 3.5mm dùng cho phẫu thuật trật khớp vai bán phần, trật khớp vai tái hồi và rách sụn viền. Đường kính 5.5mm dùng cho phẫu thuật rách chóp xoay. Có chiều dài 288.5mm * Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE
74	Vít neo kèm chỉ	Sợi	34	Vít sử dụng vật liệu Biocomposite kèm chỉ siêu bền chất liệu Polyethylene cao phân tử (UHMWPE) Kích thước vít: 3 mm x 14.5 mm Lõi chỉ được thiết kế riêng cho khả năng thao tác và chịu lực vượt trội Thân chỉ màu trắng đen dễ quan sát. Lực tải của chỉ tại mức dịch chuyển 3mm là 46 lbf (tải trọng động) Lực tải của chỉ tối đa đạt 88Lb Đạt tiêu chuẩn ISO13485, tiêu chuẩn Châu Âu (CE) và tiêu chuẩn FDA.
75	Vít neo không buộc chỉ	Cái	35	- Vít neo không buộc chỉ, vít 2.9mm, thân cán dài 6.3". - Thiết kế chốt bên trong khoá chỉ. - Chất liệu PEEK.
76	Vít neo khớp vai đường kính 2.9mm	Cái	35	Vít neo khớp vai chất liệu PEEK phù hợp với tiêu chuẩn ASTM F2026. Đường kính: 2.9mm. Thân bắt vít làm bằng chất liệu thép không gỉ, cán tay bắt vít được làm bằng nhựa ABS. Loại neo không nút thắt. Dùng cho phẫu thuật trật khớp vai bán phần, trật khớp vai tái hồi, rách sụn viền. Có chiều dài 288.5mm * Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE
77	Vít neo khớp vai đường kính 3.5mm	Cái	35	Vít neo khớp vai chất liệu PEEK phù hợp với tiêu chuẩn ASTM F2026. Đường kính: 3.5mm. Thân bắt vít làm bằng chất liệu thép không gỉ, cán tay bắt vít được làm bằng nhựa ABS. Loại neo không nút thắt. Dùng cho phẫu thuật trật khớp vai bán phần, trật khớp vai tái hồi, rách sụn viền, rách chóp xoay. Có chiều dài 288.5mm * Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE
78	Vít neo khớp vai sụn viền đường kính 3.0 mm	Cái	35	Chất liệu: 100% UHMWPE hoặc tương đương, đã tiệt trùng. Đường kính 3.0mm. Dùng trong phẫu thuật nội soi khớp vai. Vít được kết nối sẵn với tay đóng. Kèm một sợi chỉ. Đạt tiêu chuẩn ISO, CE .
79	Vít neo khớp vai sụn viền không cột chỉ đường kính 2.9 mm	Cái	35	Chất liệu PEEK hoặc tương đương, đã tiệt trùng. Đường kính 2.9 mm. Dùng trong phẫu thuật Nội soi khớp. Vít neo dễ dàng đóng và thiết kế ren kép. Trục vít thiết kế rỗng. Vít neo được kết nối sẵn với tay đóng. Phù hợp cho chóp xoay (Rotator cuff), băng ca (Bankart), tổn thương SLAP và sửa chữa dây chằng bên. Đạt tiêu chuẩn ISO, CE .

Stt	Danh mục thiết bị y tế (Thiết bị, hóa chất, vật tư, IVD)	Đơn vị tính	Số lượng mời thầu	Tính năng, cấu hình kỹ thuật
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
80	Vít neo khớp vai tự tiêu, đường kính 2.9mm chất liệu PLLA phủ Ha, kèm 1 sợi chỉ Ultra	Cái	35	<ul style="list-style-type: none"> - Dùng trong phẫu thuật Nội soi khớp - Vít được kết nối sẵn với tay đóng. - Chất liệu tự tiêu PLLA kết hợp HA, đã tiệt trùng - Kèm 1 sợi chỉ siêu bền, Đường kính 2.9 mm. - Kích thước ngoài 3.7 x 11.5mm
81	Vít neo khớp vai tự tiêu, đường kính 2.9mm chất liệu PLLA phủ Ha, kèm 2 sợi chỉ Ultra	Cái	35	<ul style="list-style-type: none"> - Dùng trong phẫu thuật Nội soi khớp - Vít được kết nối sẵn với tay đóng. - Chất liệu tự tiêu PLLA kết hợp HA, đã tiệt trùng - Kèm 2 sợi chỉ siêu bền, Đường kính 2.9 mm. - Kích thước ngoài 3.7 x 11.5mm
82	Vít neo sụn viên	Cái	35	<p>Thân bắt vít làm bằng chất liệu không gỉ phù hợp với tiêu chuẩn ASTM F2848, trên nút neo có các sợi chỉ khâu bằng chất liệu cao phân tử (UHMWPE). Neo đường kính 1.0mm, 1.5mm với 1 sợi chỉ cỡ 0 chiều dài (900 - 950)mm. Neo đường kính 2.0mm, 3.0mm kèm 2 sợi chỉ số 2 chiều dài (900 - 950)mm, cán tay bắt vít được làm bằng nhựa ABS. Có chiều dài 340mm.</p> <p>* Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE</p>
Vít chỉ neo				
83	Vít chỉ neo ren mở toàn thân vật liệu PEEK kèm chỉ bàn đẹt, các cỡ	Cái	30	<ul style="list-style-type: none"> - Chức năng: khâu sửa và cố định gân, dây chằng trong phẫu thuật khớp vai, khớp gối, khớp cẳng đòn, cổ - bàn chân, cổ - bàn tay, khuỷu tay. - Vật liệu: PEEK - Kích thước: 4.5 x 19.5mm / 5.5 x 19.5mm - Thiết kế: thân vít dạng mở và lỗ thoát giúp xương phát triển vào trong dây nhanh quá trình lành xương. Ren toàn thân giúp vít bám xương tốt hơn, khả năng chống nhổ cao (331N) và độ di lệch vít nhỏ (0.84mm). Vít được gắn sẵn trên trục tơ vít giúp phân phối đều lực vận và đạt lực xoắn tốt hơn và giảm nguy cơ gãy vít. - Bộ phận đi kèm: kết hợp chỉ bàn đẹt 1.5mm và chỉ siêu bền số #2 - Tiêu chuẩn chất lượng: CE; ISO 13485 - Đóng gói tiệt trùng
84	Vít chỉ neo vật liệu PEEK đầu có khoen tròn kèm chỉ bàn đẹt, cố định không thất nút, các cỡ	Cái	30	<ul style="list-style-type: none"> - Chức năng: cố định gân, dây chằng trong phẫu thuật khớp vai, khớp gối, cổ - bàn chân, cổ - bàn tay, khuỷu tay - Vật liệu: PEEK - Kích thước: 4.75 x 19.3mm / 5.5 x 19.3mm - Thiết kế: thân vít rỗng nòng được gắn sẵn trên trục vít kết hợp khuyên tròn phần đầu trục để giữ và căng chỉ giúp cố định vít theo đúng hướng và đúng độ căng mà không cần thất nút. Các lỗ rỗng giúp xương phát triển vào trong dây nhanh quá trình lành xương và đạt độ chắc tối đa. Chịu lực chống nhổ lên đến 322N và độ di lệch vít nhỏ 0.49mm. - Bộ phận đi kèm: kết hợp linh hoạt với chỉ bàn đẹt 1.5mm hoặc 2.0mm và chỉ siêu bền số 2 - Tiêu chuẩn chất lượng: CE; ISO 13485 - Đóng gói tiệt trùng
85	Vít chỉ neo vật liệu PEEK đầu có khoen tròn, cố định không thất nút, các cỡ	Cái	30	<ul style="list-style-type: none"> - Chức năng: cố định gân, dây chằng trong phẫu thuật khớp vai, khớp gối, cổ - bàn chân, cổ - bàn tay, khuỷu tay - Vật liệu: PEEK - Kích thước: 4.75 x 19.3mm / 5.5 x 19.3mm - Thiết kế: thân vít rỗng nòng được gắn sẵn trên trục vít kết hợp khuyên tròn phần đầu trục để giữ và căng chỉ giúp cố định vít theo đúng hướng và đúng độ căng mà không cần thất nút. Các lỗ rỗng giúp xương phát triển vào trong dây nhanh quá trình lành xương và đạt độ chắc tối đa. Chịu lực chống nhổ lên đến 322N và độ di lệch vít nhỏ 0.49mm. - Bộ phận đi kèm: kết hợp chỉ siêu bền số 2 - Tiêu chuẩn chất lượng: CE; ISO 13485 - Đóng gói tiệt trùng
86	Vít chỉ neo vật liệu Titanium kèm kim, các cỡ	Cái	30	<ul style="list-style-type: none"> - Chức năng: neo cố định gân, dây chằng, mô mềm trong phẫu thuật khớp vai, khớp gối, cổ - bàn chân, cổ - bàn tay, khuỷu tay - Vật liệu: Titanium - Kích thước: đường kính từ 2.0 đến 6.5mm; chiều dài tương ứng từ 6.8mm đến 19.5mm - Bộ phận đi kèm: kết hợp chỉ siêu bền số #2/2-0 - Thiết kế: đầu vít nhọn tự taro để bắt vào xương, thân ren đôi với đường ren cao - thấp tạo lực nén ép vào xương cao, lực chống nhổ lên đến 520N. Hai lỗ gắn chỉ bên trong thân vít tránh ma sát với mô xương không làm rối chỉ, đứt chỉ. Tay cầm công thái học thuận tiện thao tác khi phẫu thuật. - Tiêu chuẩn chất lượng: CE; ISO 13485 - Đóng gói tiệt trùng

Stt	Danh mục thiết bị y tế (Thiết bị, hóa chất, vật tư, IVD)	Đơn vị tính	Số lượng mời thầu	Tính năng, cấu hình kỹ thuật
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
87	Vít chỉ neo vật liệu Titanium, các cỡ	Cái	30	<ul style="list-style-type: none"> - Chức năng: neo cố định gân, dây chằng, mô mềm trong phẫu thuật khớp vai, khớp gối, cổ - bàn chân, cổ - bàn tay, khuỷu tay - Vật liệu: Titanium - Kích thước: đường kính từ 2.0 đến 6.5mm; chiều dài tương ứng từ 6.8mm đến 19.5mm - Bộ phận đi kèm: kết hợp chỉ siêu bền số #2/2-0 - Thiết kế: đầu vít nhọn tự taro để bắt vào xương, thân ren đôi với đường ren cao - thấp tạo lực nén ép vào xương cao, lực chống nhổ lên đến 520N. Hai lỗ gắn chỉ bên trong thân vít tránh ma sát với mô xương không làm rối chỉ, đứt chỉ. Tay cầm công thái học thuận tiện thao tác khi phẫu thuật. - Tiêu chuẩn chất lượng: CE; ISO 13485 - Đóng gói tiệt trùng
88	Vít chốt neo cố định khớp xương đòn 8 x 10mm kèm chỉ bản dẹt	Cái	30	<ul style="list-style-type: none"> - Chức năng: cố định xương đòn, xương quạ đòn theo đúng giải phẫu, không cần phẫu thuật lần 2 để lấy ra. - Thiết kế hình 4 cánh cong theo giải phẫu xương đòn và có vạch khắc dấu giúp dễ nhận biết khi gắn chỉ và cố định chính xác mặt lõm của chốt neo bằng cả phẫu thuật mở mini hoặc nội soi. - Vật liệu: Titanium (Ti6Al4V ELI) - Kích thước: 8 x 10 x 1.3mm (bộ 2 cái) - Bộ phận đi kèm: kết hợp chỉ đa sợi siêu bền bản dẹt 2mm - 7" (17,78cm) với lớp phủ silicone giúp thắt nút dễ dàng hơn. Khả năng chịu lực căng lên đến 1.023N - Tiêu chuẩn chất lượng: CE; ISO 13485 - Đóng gói tiệt trùng
89	Vít neo kèm chỉ cho khớp nhỏ	cái	30	<p>Vít neo sử dụng chất liệu tự tiêu tương thích sinh học (BioComposite)</p> <p>Kích thước vít neo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bên trong: 1.8mm x 8.5mm - Bên ngoài: 2.4mm x 8.5mm <p>Vít neo kèm sẵn chỉ siêu bền liền kim</p> <p>Khả năng chịu lực tối đa lên tới 116.4N</p> <p>Chỉ siêu bền đa sợi có lõi làm bằng chất liệu Polyethylene cao phân tử (UHMWPE) và được bọc ngoài bằng lớp bên của Polyester và UHMWPE giúp cho chỉ khâu siêu chắc chắn, linh hoạt và chống mài mòn, phù hợp cho các ca phẫu thuật chấn thương chỉnh hình</p> <p>Lõi chỉ được thiết kế riêng cho khả năng thao tác và chịu lực vượt trội</p> <p>Đạt tiêu chuẩn ISO13485, tiêu chuẩn Châu Âu (CE) và tiêu chuẩn FDA.</p> <p>Xuất xứ thuộc các nước trong khối G7</p>
	Vít nội soi dây chằng chéo			
90	Bộ vít nội soi dây chằng chéo, vít và vít - P90			
90.1	Vít cố định dây chằng chéo tự tiêu sinh học	Cái	1.200	<ul style="list-style-type: none"> * Loại tự tiêu chất liệu PLA 100%, đường kính 6, 7, 8, 9, 10, 11 mm và chiều dài 20, 24, 30, 35mm. Đầu Flat-head. Lõi vít thiết kế hình tam giác sử dụng với tournevis 3 cạnh. Tiệt trùng. * Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485; EC; CFS
90.2	Lưới bảo dùm cho nội soi khớp	Cái	600	<ul style="list-style-type: none"> * Lưới bảo khớp sử dụng công nghệ cửa sổ 3 lớp kết hợp vừa cát xương, vừa cát bỏ mô. Dùng 1 lần, bảo cát lọc mô xơ, thiết kế rộng nông để hút được các mô vụn đẩy ra ngoài, giúp trường phẫu thuật trong suốt. Có chiều dài 130mm, các đường kính là 3mm, 4mm và 5mm. * Tiêu chuẩn chất lượng: ISO; CE; CFS
91	Bộ vít nội soi dây chằng chéo, vít và vít - P91			
91.1	Vít cố định dây chằng chéo tự tiêu sinh học	Cái	2.200	<ul style="list-style-type: none"> * Vít cố định dây chằng chéo tự tiêu chất liệu PLA 100% hoặc chất liệu PLA 70% + Beta Tri calcium phosphate 30% (β-TCP), đường kính 6 đến 11 mm và chiều dài 24mm, 30mm, 35 mm, thiết kế dạng vát và đầu dạng tròn. Tiệt trùng. * Tiêu chuẩn chất lượng: ISO; CE; CFS
91.2	Lưới bảo dùm cho nội soi khớp	Cái	1.100	<ul style="list-style-type: none"> * Lưới bảo khớp sử dụng công nghệ cửa sổ 3 lớp kết hợp vừa cát xương, vừa cát bỏ mô. Dùng 1 lần, bảo cát lọc mô xơ, thiết kế rộng nông để hút được các mô vụn đẩy ra ngoài, giúp trường phẫu thuật trong suốt. Có chiều dài 130mm, các đường kính là 3mm, 4mm và 5mm. * Tiêu chuẩn chất lượng: ISO; CE; CFS
92	Bộ vít nội soi dây chằng chéo, vít và vít - P92			

Stt	Danh mục thiết bị y tế (Thiết bị, hóa chất, vật tư, IVD)	Đơn vị tính	Số lượng mời thầu	Tính năng, cấu hình kỹ thuật
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
92.1	Vít cố định dây chằng chéo	Cái	700	Vật liệu: 30% biphasic calcium phosphate và 70% PLDLA Vít sử dụng 2 vật liệu BCP và PLDLA giúp tăng khả năng chịu lực, loại bỏ điểm yếu và tạo cấu trúc xốp giúp hỗ trợ quá trình tái tạo và thay thế xương Chỉ định cho các kỹ thuật cố định mảnh ghép gân sử dụng mô mềm hoặc gân bánh chè trong phẫu thuật tái tạo dây chằng chéo trước, chéo sau An toàn và phù hợp với các phẫu thuật chấn thương chỉnh hình Kích thước: độ dài 28mm, đường kính tùy chọn các kích cỡ từ 7-12mm Đạt tiêu chuẩn ISO13485, tiêu chuẩn Châu Âu (CE) và tiêu chuẩn FDA.
92.2	Lưỡi bào dùng trong nội soi khớp	Cái	350	Vật liệu: Đầu lưỡi bào bằng hợp kim không gỉ Đóng gói tiệt trùng, dùng 1 lần. Sử dụng cho mô mềm diện rộng, sụn chêm, cắt bỏ hoạt dịch khớp gối, chóp xoay khớp vai. Đường kính 4mm, 5mm, 5.5mm, chiều dài 13cm. Có đánh dấu bằng laser độ sâu trên thân lưỡi bào, mỗi vạch cách nhau 5mm, độ sâu tối đa đo được là 35mm Đạt tiêu chuẩn ISO13485, tiêu chuẩn Châu Âu (CE) và tiêu chuẩn FDA.
93	Bộ vít nội soi dây chằng chéo, vít và vít - P93			
93.1	Vít cố định dây chằng chéo chất liệu sinh học tự tiêu kèm Ha, có vít ren ngược	cái	600	Sử dụng trong phẫu thuật tái tạo dây chằng chéo khớp gối. Có vít ren ngược phù hợp với gối phải. Đường kính: 6, 7, 8, 9, 10, 11 mm. Chiều dài: 20, 25, 30, 35 mm. Chất liệu: sinh học tự tiêu 75% poly-L-lactic acid PLLA kết hợp với 25% Hydroxyapatite (HA)
93.2	Lưỡi bào cắt lọc mô dùng trong nội soi khớp. Thăng hoặc cong dài 17mm	cái	300	Lưỡi bào cắt lọc mô dùng trong nội soi khớp. Thăng hoặc cong dài 17mm, dùng một lần, mã màu theo cỡ để nhận diện. Thiết kế răng vát ở cả hai mặt, đường kính 3.5mm, 4.5mm, 5.5mm. Có tính năng khoan cửa sổ hút. Có hai chế độ cắt dao động.
94	Bộ vít nội soi dây chằng chéo, vít và vít - P94			
94.1	Vít dây chằng chéo tự tiêu, vật liệu poly, đường kính từ 7mm đến 12mm	Cái	300	Vật liệu: copolymer và poly (L/ DL-lactide) 70-30 hoặc tương đương. Kích thước: đường kính từ 7mm đến 12mm, chiều dài từ 23mm đến 28mm. Thiết kế bên trong của vít vững chắc chống lại sụp đổ bằng ≥ 5 sợi bên dọc theo chiều dài của vít.
94.2	Lưỡi bào nội soi khớp gối, đường kính từ 3.5mm đến 5.5mm	Cái	150	Đường kính từ 3.5mm đến 5.5mm, chiều dài ≥ 130 mm, số vòng quay trong 1 phút là 500-2500
95	Bộ vít nội soi dây chằng chéo, vít và chốt - P95			
95.1	Vít cố định dây chằng chéo tự tiêu sinh học	Cái	100	* Loại tự tiêu chất liệu PLA 100%, đường kính 6, 7, 8, 9, 10, 11 mm và chiều dài 20, 24, 30, 35mm. Đầu Flat-head. Lõi vít thiết kế hình tam giác sử dụng với tournevis 3 cạnh. Tiệt trùng. * Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485; EC; CFS
95.2	Vít dây chằng giữ mảnh ghép gân có thể điều chỉnh chiều dài	Cái	100	* Vít dây chằng giữ mảnh ghép gân có thể điều chỉnh chiều dài cấu tạo gồm phần vít chặn titanium và vòng dây sọc vân giúp cải thiện khả năng quan sát khi phẫu thuật. Thiết kế khóa 3 điểm giúp cho việc cấy ghép thay thế dễ dàng. Một cỡ vừa với mọi trường hợp. Vòng dây có thể tự điều chỉnh chiều dài từ 15 tới 60mm. Lực kéo đạt lên tới 900N. * Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485; EC; FDA
95.3	Lưỡi bào dùng cho nội soi khớp	Cái	100	* Lưỡi bào khớp sử dụng công nghệ cửa sổ 3 lớp kết hợp vừa cắt xương, vừa cắt bỏ mô. Dùng 1 lần, bào cắt lọc mô xơ, thiết kế rỗng nông để hút được các mô vụn đẩy ra ngoài, giúp trường phẫu thuật trong suốt. Có chiều dài 130mm, các đường kính là 3mm, 4mm và 5mm. * Tiêu chuẩn chất lượng: ISO; CE; CFS
96	Bộ vít nội soi dây chằng chéo, vít và chốt - P96			
96.1	Vít cố định dây chằng chéo tự tiêu sinh học	Cái	200	* Vít cố định dây chằng chéo tự tiêu chất liệu PLA 100% hoặc chất liệu PLA 70% + Beta Tri calcium phosphate 30% (B -TCP), đường kính 6 đến 11 mm và chiều dài 24mm, 30mm, 35 mm, thiết kế dạng vát và đầu dạng tròn. Tiệt trùng. * Tiêu chuẩn chất lượng: ISO; CE; CFS



Stt	Danh mục thiết bị y tế (Thiết bị, hóa chất, vật tư, IVD)	Đơn vị tính	Số lượng mời thầu	Tính năng, cấu hình kỹ thuật
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
96.2	Vít dây chằng giữ mảnh ghép gân có thể điều chỉnh độ dài	Cái	200	- Vít dây chằng giữ mảnh ghép gân có thể điều chỉnh chiều dài cấu tạo gồm phần vòng dây có thể điều chỉnh chiều dài và vít chặn. Phần nút chặn chất liệu titanium (TA6V ELI) kích thước 12mm. Phần vòng dây có thể điều chỉnh chiều dài chất liệu UHMWPE (chiều dài nhỏ nhất vòng dây là 15mm). Phần dây kéo và dây lật màu xanh và trắng có chất liệu Polyethylene terephthalate. Độ giãn tối đa là 1.43mm; Lực tải tối đa là 1844N. Vít dây chằng được đóng gói 2 lớp và tiệt trùng bởi ethylene oxide. * Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485; EC; CFS
96.3	Lưỡi bảo dùng cho nội soi khớp	Cái	200	* Lưỡi bảo khớp sử dụng công nghệ cửa sổ 3 lớp kết hợp vừa cắt xương, vừa cắt bỏ mô. Dùng 1 lần, bảo cắt lọc mô xơ, thiết kế rộng nông để hút được các mô vụn đẩy ra ngoài, giúp trường phẫu thuật trong suốt. Có chiều dài 130mm, các đường kính là 3mm, 4mm và 5mm. * Tiêu chuẩn chất lượng: ISO; CE; CFS
97	Bộ vít nội soi dây chằng chéo, vít và chốt - P97			
97.1	Vít cố định dây chằng chéo tự tiêu sinh học	Cái	1.000	* Loại tự tiêu chất liệu PLA 100%, đường kính 6, 7, 8, 9, 10, 11 mm và chiều dài 20, 24, 30, 35mm. Đầu Flat-head. Lõi vít thiết kế hình tam giác sử dụng với tournevis 3 cạnh. Tiệt trùng. * Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485; EC; CFS
97.2	Vít treo mảnh ghép gân	Cái	1.000	- Vít chốt neo cố định dây chằng chéo, bao gồm: 1 nút titan (ISO 5832-3), 1 vòng polyethylene terephthalate (PET), 2 sợi kéo terephthalate polyethylene (xanh lá cây và trắng) nút có 4 lỗ, bo tròn 2 đầu, rộng 4.0mm, dài 12mm, độ dày 1.5mm dây treo 15, 20, 25, 30, 35, 40 mm. Sản phẩm được cung cấp trong một gói vô trùng và tiệt trùng Gamma * Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485; CE; CFS
97.3	Lưỡi bảo dùng cho nội soi khớp	Cái	1.000	* Lưỡi bảo khớp sử dụng công nghệ cửa sổ 3 lớp kết hợp vừa cắt xương, vừa cắt bỏ mô. Dùng 1 lần, bảo cắt lọc mô xơ, thiết kế rộng nông để hút được các mô vụn đẩy ra ngoài, giúp trường phẫu thuật trong suốt. Có chiều dài 130mm, các đường kính là 3mm, 4mm và 5mm. * Tiêu chuẩn chất lượng: ISO; CE; CFS
98	Bộ vít nội soi dây chằng chéo, vít và chốt - P98			
98.1	Vít cố định dây chằng chéo	Cái	400	Vật liệu: 30% biphasic calcium phosphate và 70% PLDLA Vít sử dụng 2 vật liệu BCP và PLDLA giúp tăng khả năng chịu lực, loại bỏ điểm yếu và tạo cấu trúc xốp giúp hỗ trợ quá trình tái tạo và thay thế xương Chỉ định cho các kỹ thuật cố định mảnh ghép gân sử dụng mô mềm hoặc gân bánh chè trong phẫu thuật tái tạo dây chằng chéo trước, chéo sau An toàn và phù hợp với các phẫu thuật chấn thương chỉnh hình Kích thước: độ dài 28mm, đường kính tùy chọn các kích cỡ từ 7-12mm Đạt tiêu chuẩn ISO13485, tiêu chuẩn Châu Âu (CE) và tiêu chuẩn FDA.
98.2	Vít chốt neo cố định dây chằng chéo dùng cho xương chày	Cái	400	Vít treo được sử dụng trên xương chày để cố định mảnh ghép gân dây chằng chéo trước và dây chằng chéo sau. Được sử dụng cho tất cả các loại gân khác nhau và có các cỡ khác nhau để phù hợp với tất cả các kỹ thuật khoan đường hầm khác nhau từ kỹ thuật khoan ngược cho đến các kỹ thuật khoan thông đường hầm xương. Vít treo giúp cố định gân chắc, cải thiện tối đa tiếp xúc gân-xương và tưới máu. Giúp căng lại gân trong quá trình phẫu thuật. Có các loại kích thước: đường kính 14mm, 3.4x13mm, làm bằng chất liệu titanium Đạt tiêu chuẩn ISO13485, tiêu chuẩn Châu Âu (CE) và tiêu chuẩn FDA.
98.3	Lưỡi bảo dùng trong nội soi khớp	Cái	400	Vật liệu: Đầu lưỡi bảo bằng hợp kim không gỉ Đóng gói tiệt trùng, dùng 1 lần. Sử dụng cho mô mềm diện rộng, sụn chêm, cắt bỏ hoạt dịch khớp gối, chóp xoay khớp vai. Đường kính 4mm, 5mm, 5.5mm, chiều dài 13cm. Có đánh dấu bằng laser độ sâu trên thân lưỡi bảo, mỗi vạch cách nhau 5mm, độ sâu tối đa đo được là 35mm Đạt tiêu chuẩn ISO13485, tiêu chuẩn Châu Âu (CE) và tiêu chuẩn FDA.
99	Bộ vít nội soi dây chằng chéo, vít và chốt - P99			
99.1	Vít cố định dây chằng chéo	Cái	250	Vật liệu: 30% biphasic calcium phosphate và 70% PLDLA Vít sử dụng 2 vật liệu BCP và PLDLA giúp tăng khả năng chịu lực, loại bỏ điểm yếu và tạo cấu trúc xốp giúp hỗ trợ quá trình tái tạo và thay thế xương Chỉ định cho các kỹ thuật cố định mảnh ghép gân sử dụng mô mềm hoặc gân bánh chè trong phẫu thuật tái tạo dây chằng chéo trước, chéo sau An toàn và phù hợp với các phẫu thuật chấn thương chỉnh hình Kích thước: độ dài 28mm, đường kính tùy chọn các kích cỡ từ 7-12mm Đạt tiêu chuẩn ISO13485, tiêu chuẩn Châu Âu (CE) và tiêu chuẩn FDA.

Stt	Danh mục thiết bị y tế (Thiết bị, hóa chất, vật tư, IVD)	Đơn vị tính	Số lượng mời thầu	Tính năng, cấu hình kỹ thuật
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
99.2	Vít chốt neo điều chỉnh chiều dài cơ chế khoá 4 nút một chiều	Cái	250	Vật liệu: vít treo bằng Titanium, vòng treo bằng chỉ siêu bền (UHMWPE) Kích thước: vít treo (dài x rộng x cao): 13mm x 3.4mm x 1.5mm, khoảng cách giữa 2 lỗ luồn chỉ: 3.48mm, vòng treo: 11mm tới hơn 60mm (điều chỉnh được chiều dài) Sử dụng được cho mảnh ghép gân chân ngỗng (hamstring) và mảnh ghép gân bánh chè. Khả năng chịu lực tối đa lên tới 980N. Một kích cỡ duy nhất dùng cho các loại kỹ thuật khác nhau. Vít treo có 4 điểm khoá không thất nút tích hợp sẵn giúp dễ dàng thao tác, tránh nhiễm khuẩn. Đạt tiêu chuẩn ISO13485, tiêu chuẩn Châu Âu (CE) và tiêu chuẩn FDA.
99.3	Lưỡi bào xương ngược, các loại, các cỡ	Cái	250	Lưỡi khoan nhiều chức năng trong một, vừa có chức năng dẫn đường, vừa có chức năng khoan tạo đường hầm. Cho phép tạo đường hầm xâm lấn tối thiểu từ trong ra ngoài. Ở trạng thái thẳng, lưỡi khoan được dùng để tạo lỗ khoan dẫn đường 3.5mm. Ở trạng thái mở lưỡi, lưỡi khoan được khoá lại và tạo đường hầm trong xương. Chất liệu: thép y tế và nhựa ABS Có các loại đường kính 5, 5.5, 6, 6.5, 7, 7.5, 8, 8.5, 9, 9.5, 10, 10.5, 11, 11.5, 12, 12.5, 13 mm. Chiều dài: 35cm Đạt tiêu chuẩn ISO13485, tiêu chuẩn Châu Âu (CE) và tiêu chuẩn FDA.
100	Bộ vít nội soi dây chằng chéo, vít và chốt - P100			
100.1	Vít cố định dây chằng chéo chất liệu sinh học tự tiêu kèm Ha, có vít ren ngược	cái	450	Sử dụng trong phẫu thuật tái tạo dây chằng chéo khớp gối. Có vít ren ngược phù hợp với gối phải. Đường kính: 6, 7, 8, 9, 10, 11 mm. Chiều dài: 20, 25, 30, 35 mm. Chất liệu: sinh học tự tiêu 75% poly-L-lactic acid PLLA kết hợp với 25% Hydroxyapatite (HA)
100.2	Vít neo cố định dây chằng chéo, chất liệu titanium và Polyester, chiều dài chốt 12mm	cái	450	<ul style="list-style-type: none"> Thiết kế chốt: 4 lỗ, Chiều dài chốt: 12mm, chiều rộng chốt 4mm, dày 2mm. Chỉ kéo Ultrabraid màu trắng số 5, chỉ lật Durabraid màu xanh số 5. Chiều dài vòng treo gân: 10, 15, 20, 25, 30, 35 mm Chất liệu: Chốt làm bằng titanium màu vàng, vòng treo gân được tạo bởi vật liệu Polyester đường kính 5mm
100.3	Lưỡi bào cắt lọc mô dùng trong nội soi khớp. Thẳng hoặc cong dài 17mm	cái	450	Lưỡi bào cắt lọc mô dùng trong nội soi khớp. Thẳng hoặc cong dài 17mm, dùng một lần, mã màu theo cỡ để nhận diện. Thiết kế răng vát ở cả hai mặt, đường kính 3.5mm, 4.5mm, 5.5mm. Có tính năng khoá cửa sổ hút. Có hai chế độ cắt dao động.
101	Bộ vít nội soi dây chằng chéo, vít và chốt - P101			
101.1	Vít cố định dây chằng chéo chất liệu sinh học tự tiêu kèm Ha, có vít ren ngược	cái	80	Sử dụng trong phẫu thuật tái tạo dây chằng chéo khớp gối. Có vít ren ngược phù hợp với gối phải. Đường kính: 6, 7, 8, 9, 10, 11 mm. Chiều dài: 20, 25, 30, 35 mm. Chất liệu: sinh học tự tiêu 75% poly-L-lactic acid PLLA kết hợp với 25% Hydroxyapatite (HA)
101.2	Vít neo cố định dây chằng, điều chỉnh được độ dài từ 10-105mm, đường kính 1.5mm, titanium màu xanh dương	cái	80	<ul style="list-style-type: none"> Kích thước: dài 12mm rộng 4mm dày 2mm; 8 lỗ Chất liệu chốt: titanium màu xanh dương Chất liệu vòng treo: Ultrahigh Molecular Weight Polyethylene (UHMWPE). Điều chỉnh được chiều dài vòng treo từ 10 – 105 mm Đường kính chỉ vòng loop: 1.5 mm Dùng 1 sợi chỉ polyester #2 duy nhất để kéo và kiểm tra chốt ngang có lật hay không Cơ chế khoá bên trong, giúp tối đa gân trong đường hầm và tối thiểu lực siết vòng treo. Vòng treo có bao bảo vệ gân. Có vòng chỉ thất giúp thất chỉ bằng một tay
101.3	Lưỡi bào xương dùng trong nội soi khớp, có hai chế độ cắt dao động, có tính năng khoá cửa sổ hút, các cỡ	cái	80	Lưỡi bào cắt lọc mô dùng trong nội soi khớp. Thẳng, dùng một lần, mã màu theo cỡ để nhận diện. Thiết kế có răng hoặc không răng, đường kính 3.5mm, 4.5mm, 5.5mm. Có tính năng khoá cửa sổ hút. Có hai chế độ cắt dao động.
102	Bộ vít nội soi dây chằng chéo, vít và chốt - P102			
102.1	Vít cố định dây chằng chéo chất liệu sinh học tự tiêu kèm Ha, có vít ren ngược	cái	20	Sử dụng trong phẫu thuật tái tạo dây chằng chéo khớp gối. Có vít ren ngược phù hợp với gối phải. Đường kính: 6, 7, 8, 9, 10, 11 mm. Chiều dài: 20, 25, 30, 35 mm. Chất liệu: sinh học tự tiêu 75% poly-L-lactic acid PLLA kết hợp với 25% Hydroxyapatite (HA)



Stt	Danh mục thiết bị y tế (Thiết bị, hóa chất, vật tư, IVD)	Đơn vị tính	Số lượng mời thầu	Tính năng, cấu hình kỹ thuật
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
102.2	Vít neo cố định dây chằng, điều chỉnh được độ dài từ 10-105mm, đường kính 1.5mm, titanium màu xanh dương	cái	20	<ul style="list-style-type: none"> - Kích thước: dài 12mm rộng 4mm dày 2mm; 8 lỗ - Chất liệu chốt: titanium màu xanh dương - Chất liệu vòng treo: Ultrahigh Molecular Weight Polyethylene (UHMWPE). - Điều chỉnh được chiều dài vòng treo từ 10 – 105 mm - Đường kính chỉ vòng loop: 1.5 mm - Dùng 1 sợi chỉ polyester #2 duy nhất để kéo và kiểm tra chốt ngang có lật hay không - Cơ chế khoá bên trong, giúp tối đa gân trong đường hầm và tối thiểu lực siết vòng treo. - Vòng treo có bao bảo vệ gân. - Có vòng chỉ thắt giúp thắt chỉ bằng một tay
102.3	Lưỡi bào xương ngược chiều kỹ thuật all inside, bào ngược tạo đường hầm đường kính 5.5mm-12mm, bước tăng 0.5mm	cái	20	Lưỡi bào xương ngược chiều sử dụng trong kỹ thuật tái tạo dây chằng chéo All-inside. Một hộp bao gồm Lưỡi bào xương ngược chiều, mũi khoan dẫn đường 2.4mm và cây rút chỉ. Khoan tiến tạo đường hầm đường kính 4.9mm. Lưỡi cắt có thể thu vào, bào ngược tạo đường hầm đường kính 5.5mm - 12mm, bước tăng 0.5mm. Có ống đo chiều dài cầu xương. (hoặc tương đương). Tiêu chuẩn: ISO 13485, CE
103	Gân nhân tạo các cỡ sử dụng trong tái tạo dây chằng chéo - P103	Cái	5	<ul style="list-style-type: none"> - Đường kính 7mm, dài 710mm, chất liệu Polyethylene Terephthalate (Polyester) - hoàn toàn tương thích sinh học và an toàn. - Là một khung đỡ bằng sợi dệt chuyên dụng với các đặc điểm cấu trúc khác nhau để khuyến khích mô thâm nhập vào khung đỡ cũng như thuận tiện trong thao tác. - Được xử lý bằng quy trình xử lý plasma khí độc quyền làm tăng năng lượng bề mặt và làm cho dây chằng nhân tạo có tính ưa nước, giúp tăng tốc độ kết dính và thu nhận tế bào. - Có thể sử dụng như là một dây chằng nhân tạo hoàn toàn độc lập hoặc dùng kết hợp với gân hamstring nhờ dạng hình ống liên tục. - Độ cứng của dây chằng nhân tạo tương tự như gân hamstring cho phép truyền tải lực và khuyến khích sự phát triển của tế bào.
104	Gân nhân tạo các cỡ - P104	Cái	5	<ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu PET (polyethylene terephthalate) - Dạng sợi không dệt song song xoắn trước có khả năng chịu được lực xoắn, giảm căng dây chằng, độ xốp cao, tạo môi trường tốt cho sự phát triển của mô. - Chiều dài: 230 - 475 mm, đường kính 4 - 9,5 mm - Số lượng sợi nhỏ trong 1 gân: 20 - 160.
105	Bộ nẹp khóa xương đùi cắt xương chính trực khớp gối, chất liệu Ti6Al4V	Bộ	5	<p>Chất liệu Ti6Al4V.</p> <p>Bộ nẹp khóa xương đùi cắt xương chính trực khớp gối là 1 bộ cắt xương chính trực cá nhân hóa nhằm bảo tồn và kéo dài thoái hóa khớp gối.</p> <p>Đường dẫn PSI thông minh: 4 chốt cố định và rãnh cắt định hướng chính xác phẫu thuật cắt xương để canh chỉnh đường chịu lực.</p> <p>Thanh dọc xuyên qua các lỗ hiệu chỉnh: hai lỗ định vị có thể đảm bảo góc chỉnh và độ mở chiều cao chính xác.</p> <p>Các đặc điểm của nẹp khóa:</p> <p>Tính ổn định cao: 4 vít khóa 5.0mm ở bề mặt khớp xương đùi.</p> <p>Lỗ khóa kết hợp nén ép. Thân nẹp sử dụng hệ thống vít khóa 5.0mm, thân nẹp dài cong theo xương đùi.</p> <p>Thiết kế đuôi nẹp vát nhọn để chèn qua da và giảm kích ứng.</p> <p>Loại trái/phải. Dùng vít khóa 5.0mm, vít vò 4.5mm</p> <p>Mặt trong: chiều dài 121mm với các góc độ 11°/ 14°/ 17°/ 20°</p> <p>Mặt ngoài: chiều dài 146mm với các góc độ 9°/ 12°/ 15°/ 18°</p> <p>1 bộ bao gồm: nẹp khóa xương đùi, vít khóa 5.0mm, vít vò 4.5mm</p> <p>Có kèm trợ cụ PSI</p>
	Khớp nhân tạo dùng cho bướu xương			
106	Bộ khớp gối với phần lõi cầu bán rộng	Bộ	5	<p>Chất liệu: CoCrMo + Titanium + UHMWPE.</p> <p>Kích cỡ: 2 (56mm) /4 (61mm) /6(66mm) /8(71mm)/10 (76mm) (Trái & phải) ;</p> <p>Chiều dài lõi cầu: 70mm, có khớp nối với chuỗi khớp cố định ống tủy;</p> <p>Size Mâm chày tương thích với size lõi cầu: 2/4/6/8/10;</p> <p>Đệm mâm chày cao: 8.5/ 11.5/14.5/17.5 mm.</p> <p>Đóng gói: Tiệt khuẩn</p> <p>Tiêu chuẩn ISO 13485</p>
107	Bộ khớp gối với phần mâm chày bán rộng	Bộ	5	<p>Chất liệu: CoCrMo + Titanium + UHMWPE.</p> <p>Kích cỡ: 2 (56mm) /4 (61mm) /6(66mm) /8(71mm)/10 (76mm) (Trái & phải).</p> <p>Chiều dài mâm chày: 62mm, có khớp nối với chuỗi khớp cố định ống tủy.</p> <p>Size Lõi cầu tương thích với size mâm chày: 2/ 4/ 6/ 8/ 10 .</p> <p>Đệm mâm chày cao: 8.5/ 11.5/14.5/17.5 mm.</p> <p>Đóng gói: Tiệt khuẩn</p> <p>Tiêu chuẩn ISO 13485</p>

Stt	Danh mục thiết bị y tế (Thiết bị, hóa chất, vật tư, IVD)	Đơn vị tính	Số lượng mời thầu	Tính năng, cấu hình kỹ thuật
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
108	Chuôi khớp nối đầu xa lõi cầu (chuôi khớp)	Cái	15	<p>Chất liệu: Titanium + UHMWPE</p> <p>Chiều dài: 105/ 115/ 125/ 135/145mm.</p> <p>Đường kính: 11/ 12/ 13mm.</p> <p>Chiều dài modul kết nối: 30/ 40/ 50/ 60mm</p> <p>Đóng gói: Tiệt khuẩn</p> <p>Tiêu chuẩn ISO 13485</p>
109	Khớp háng bán phần	Bộ	4	<p>* Chuôi khớp nối đầu xa lõi cầu:</p> <p>Chất liệu: Titanium, Góc nghiêng 135 độ,</p> <p>Chiều dài cổ: 50mm,</p> <p>Đường kính thân 24mm.</p> <p>* Chòm khớp lưỡng cực :</p> <p>Chất liệu: Lớp vỏ bằng hợp kim thép không gỉ, đánh bóng cao. Lớp lót từ nhựa cao phân tử UHMWPE;</p> <p>Đường kính ngoài: từ 37mm đến 63mm.</p> <p>Đường kính trong: 22mm và 28mm.</p> <p>* Chòm xương đùi:</p> <p>Chất liệu: Cobalt-Chrome (CoCr);</p> <p>Đường kính: 22, 28mm</p> <p>Phần bù offset tương ứng: -3.5, 00, +3.5 mm</p> <p>Đóng gói: Tiệt khuẩn</p> <p>Tiêu chuẩn ISO 13485</p>
110	Khớp háng toàn phần	Cái	1	<p>* Chuôi khớp nối đầu xa lõi cầu:</p> <p>Chất liệu: Titanium, Góc nghiêng 135 độ,</p> <p>Chiều dài cổ: 50mm,</p> <p>Đường kính thân 24mm.</p> <p>* Ổ cối: Chất liệu: Titanium (Ti-6Al-4V-ELI) phủ nhám: độ nhám Rt 300-600 μm, độ dày $500 \pm 100\mu\text{m}$, lực bám $\geq 35\text{Mpa}$. Có tính năng cắt côn bên trong và khóa vành.</p> <p>Có 2 hoặc 3 lỗ bắt vít.</p> <p>Đường kính ngoài: từ 40 đến 70 mm (gia số 2 mm).</p> <p>* Lót ổ cối: Chất liệu: highly cross - link HXLPE (chống mài mòn);</p> <p>Kích cỡ: 35, 37, 40, 44, 48, 52mm</p> <p>* Chòm xương đùi: Chất liệu: Cobalt-Chrome (CoCr);</p> <p>Đường kính: 22, 28, 32, 36, 40mm;</p> <p>Phần bù offset tương ứng: -4.0 , 00, +4.0, + 7.0mm</p> <p>* Vít ổ cối: Chất liệu hợp kim Titanium;</p> <p>Đường kính: 6.5 mm;</p> <p>Chiều dài: 15, 20, 25, 30, 35, 40mm.</p> <p>Đóng gói: Tiệt khuẩn</p> <p>Tiêu chuẩn ISO 13485</p>
111	Chuôi khớp nối mâm chày cho khớp gối (khớp nối)	Cái	10	<p>Chất liệu: Titanium.</p> <p>Chiều dài khớp nối: 40/ 50/ 60/ 70/ 80/ 90/ 100/ 110/ 120mm.</p> <p>Đường kính khớp nối: 24mm.</p> <p>Đóng gói: Tiệt khuẩn</p> <p>Tiêu chuẩn ISO 13485</p>
112	Khớp vai bán phần	Bộ	3	<p>* Đầu trên xương cánh tay:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Titanium - Chiều dài: 47.5mm - Đường kính: 22mm <p>* Chuôi cổ định khớp vai tùy chỉnh độ dài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Titanium - Đường kính: 6/7/8 mm - Chiều dài chuôi: 110 mm - Chiều dài liền chuôi: 10/ 20/ 30/ 40mm <p>* Chòm khớp vai:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Cocr - Đường kính chòm: 36/ 38/ 40/ 42/44/46/48 mm <p>* Chốt khớp vai:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Hợp kim Titanium - Chiều cao: 23mm

Stt	Danh mục thiết bị y tế (Thiết bị, hóa chất, vật tư, IVD)	Đơn vị tính	Số lượng mời thầu	Tính năng, cấu hình kỹ thuật
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
113	Khớp vai đảo ngược	Bộ	1	<ul style="list-style-type: none"> * Đầu trên xương cánh tay: <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Titanium - Chiều dài: 47.5mm - Đường kính: 22mm * Chuôi cổ định khớp vai tùy chỉnh độ dài <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Titanium - Đường kính: 6/7/8 mm - Chiều dài chuôi: 110 mm - Chiều dài liền chuôi: 10/ 20/ 30/ 40mm * Chôm khớp vai: <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Cocr - Đường kính chòm: 36/ 38/ 40/ 42 mm * Đệm khớp vai: <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: UHMWPE - Đường kính: 36/38/40/42 mm * Chốt cố định xương bả vai: <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Hợp kim titanium phủ nhôm - Đường kính: 29 mm * Vít khớp vai: <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Hợp kim titanium - Đường kính: 4.5mm - Chiều dài: 18/ 20/ 22/ 24/ 26/ 28/ 30/ 32/ 34/ 36/ 38/ 40/ 42/44/46 mm
114	Chuôi khớp nối khớp vai (khớp nối)	Cái	4	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Hợp kim Titanium Ti6Al4V - Chiều dài: 40 mm. - Đường kính: 22mm
115	Xi măng (kèm theo)	Gói	40	<ul style="list-style-type: none"> Độ nhớt cao Có chứa chất Zirconium dioxide, đảm bảo tối ưu hình ảnh X-Quang, giúp đánh giá sự phân phối của xi măng trong xương và xung quanh implant (dễ phân biệt với xương trên hình ảnh X.Quang). Đóng gói: 40g bột + 20ml dung dịch pha Tiêu chuẩn ISO 13485